TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN
CHI NHÁNH
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN
Số: 1611 /QĐ-ĐMSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định
Công tác áp máy, giám sát camera và kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu

GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-ĐS ngày 30/09/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-ĐS ngày 20/07/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-ĐS ngày 25/11/2022 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập nguyên trạng Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xi nghiệp Đầu máy Đà Nẵng vào Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-ĐMSG ngày 30/03/2023 của Giám đốc Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn về việc ban hành Quy định quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ an toàn - An ninh quốc phòng và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành **Quy định Công tác áp máy, giám sát camera và kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu** của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Điều 2: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định này;

Điều 3: Trưởng các bộ phận và cán bộ công nhân viên trong Xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGĐ, Đ.Ủy, CĐ, ĐTN XN;
- Các bộ phận trong XN;
- Lưu: VT, NVAT-ANQP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Thắng

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN
CHI NHÁNH
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Công tác áp máy, giám sát camera và kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1611 /QĐ-ĐMSG, ngày 08 / 8 /2023)

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1.1. Mục đích:

Công tác kiểm tra nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót trong công tác đảm bảo ATGTĐS, đồng thời thông qua công tác kiểm tra, đôn đốc các bộ phận, cá nhân trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đảm bảo ATGTĐS, xử lý kịp thời các vi phạm, đưa công tác đảm bảo ATGTĐS vào kỷ cương, nề nếp.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tất cả các bộ phận, cá nhân thuộc Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn trong công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt.

1.3. Các hình thức kiểm tra ATGTĐS:

1.3.1. Kiểm tra theo kế hoạch: Xí nghiệp lập Kế hoạch kiểm tra các PXVD, các Trạm đầu máy, các bộ phận trực thuộc XN hàng tháng, hàng quý, hoặc tùy từng thời điểm. Nội dung kiểm tra theo các nội dung kiểm tra thường xuyên tại PXVD, trạm đầu máy hoặc các nội dung cụ thể theo kế hoạch. Các bộ phận, cá nhân được kiểm tra chuẩn bị nội dung báo cáo bằng văn bản, bố trí lãnh đạo và các cá nhân liên quan làm việc với đoàn kiểm tra.

1.3.2. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra qua điện thoại: là kiểm tra đột xuất, không cần báo trước. Người kiểm tra là các cán bộ, lãnh đạo các bộ phận chủ động thực hiện kiểm tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: kiểm tra một hoặc một số Nội dung kiểm tra thường xuyên tại PXVD, trạm đầu máy hoặc kiểm tra đột xuất tác nghiệp tàu hàng của BLT tại ga dọc đường, kiểm tra gọi số điện thoại đầu máy, hoặc kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu, ...

1.3.3. Kiểm tra áp máy: là kiểm tra giám sát trực tiếp ban lái tàu trên suốt hành trình làm việc từ khi lên ban đến khi xuống ban. Cụ thể kiểm tra giấy phép, chứng chỉ, tác phong, đồng phục, sổ sách ấn chỉ chạy tàu, công tác giao nhận đầu máy và các trang thiết bị theo máy; kiểm tra việc chấp hành QTQP, quy trình tác nghiệp ban lái tàu, thực hiện chế độ hô đáp, biểu đồ chạy tàu, tốc độ chạy tàu, đảm bảo an toàn chạy tàu,...

1.3.4. Giám sát Camera: Là kiểm tra sự kết nối của camera trên đầu máy với máy chủ và kiểm tra giám sát ban lái tàu trực tuyến qua hệ thống camera cabin đầu máy, đảm bảo Ban lái tàu thực hiện Chính quy – Văn hóa – An toàn, thực hiện chế độ hô đáp, chấp hành QTQP, đảm bảo an toàn chạy tàu,...

II. NỘI DUNG KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN TẠI PHÂN XƯỞNG VẬN DỤNG, TRẠM ĐẦU MÁY:

Lãnh đạo Xí nghiệp, các cán bộ quản lý, nhân viên được cử đi áp máy hoặc đi công tác đến các phân xưởng vận dụng, trạm đầu máy tùy theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra lập biên bản và ghi vào sổ kiểm tra tại phân xưởng vận dụng, trạm đầu máy theo các nội dung sau:

2.1. Đối với lãnh đạo XN: Ban Giám đốc, Đảng ủy và Công đoàn:

Kiểm tra toàn diện các mặt tại phân xưởng vận dụng, trạm đầu máy. Cụ thể các mặt sau:

a) Công tác tổ chức sản xuất, nề nếp làm việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các chức danh trong phân xưởng, trạm và chỉ đạo hướng giải quyết.

b) Kiểm tra nội nghiệp, ghi chép sổ sách tại phân xưởng, trạm về công tác liên quan đến chạy tàu; Công tác tổ chức cho ban lái tàu lên-xuống ban, cắt ban, kiểm tra đo nồng độ cồn, kiểm tra việc phổ biến các văn bản liên quan đến chạy tàu cho công nhân lái tàu; Sổ ghi chép các phản ánh của ban lái tàu; Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị. Tùy theo chức năng mà kiểm tra sâu các lĩnh vực phụ trách.

c) Công tác tổ chức khám xét chỉnh bị, sửa chữa đầu máy, thiết bị đuôi tàu. Công tác ANTT, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động. Công tác phòng chống thiên tai, bão lũ, ứng phó sự cố và cứu nạn.

d) Công tác quản lý giờ giấc nghỉ ngơi của BLT, quản lý nhà lưu trú. Việc tổ chức ăn uống sinh hoạt tại trạm (nếu có) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tình trạng sử dụng rượu bia khi ăn uống trong khu vực trạm…

e) Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị.

f) Thực hiện các tiêu chuẩn Chính quy – Văn hóa – An toàn của phân xưởng, trạm.

g) Kiểm tra, phúc tra việc thực hiện các nội dung của các đoàn kiểm tra trước đó (đã ghi chép trong sổ kiểm tra phân xưởng, trạm)

Lãnh đạo XN kết hợp đi công tác, kiểm tra và tham dự các cuộc họp giao ban buổi sáng với phân xưởng hoặc trạm.

2.2. Ban Quản đốc; Trưởng, Phó các phòng chuyên môn:

a) Kiểm tra các điểm b, c, d, e, f, g trong mục 2.1.

b) Kết quả kiểm tra ghi vào sổ kiểm tra tại Phân xưởng, Trạm, đồng thời ghi các phản ánh, tồn tại và kiến nghị vào Biên bản áp máy và kiểm tra an toàn chạy tàu.

2.3. Các KTV, các Giám sát an toàn và các Đội trưởng:

a) Kiểm tra các điểm b, c, d, e trong mục 2.1.

b) Kết quả kiểm tra ghi vào sổ kiểm tra tại Trạm, đồng thời ghi các phản ánh, tồn tại và kiến nghị vào Biên bản áp máy và kiểm tra an toàn chạy tàu.

2.4. Ngoài ra, các cán bộ thực hiện kiểm tra các nội dung theo chỉ đạo của lãnh đạo Xí nghiệp.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA ÁP MÁY TRÊN ĐƯỜNG:

3.1. Cán bộ thực hiện:

a) Những cán bộ được phân công theo lịch hàng tháng.

b) Những cán bộ quản lý liên quan công tác đảm bảo an toàn chạy tàu.

c) Những cán bộ, nhân viên được lãnh đạo xí nghiệp, cấp trên cử đi.

3.2. Nội dung kiểm tra khi áp máy:

Cán bộ áp máy thực hiện việc kiểm tra, giám sát và ghi biên bản đầy đủ theo mẫu quy định của XN. Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các văn bản liên quan đến công tác chạy tàu: Luật đường sắt, nghị định, thông tư, bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt, quy trình tác nghiệp của ban lái tàu đầu máy Diesel và các văn bản liên quan đang còn hiệu lực… , cụ thể:

a) Kiểm tra chứng chỉ nghề, giấy phép của CNLT, biển chức danh, đồng phục (quần áo, giày dép…), sổ sách ấn chỉ chạy tàu.

b) Kiểm tra giám sát BLT thực hiện đo nồng độ cồn, làm trắc nghiệm QTQP; Kiểm tra khám máy, giao nhận đầu máy, giao nhận tình trạng các thiết bị hỗ trợ an toàn chạy tàu (điện thoại, camera, ĐHTĐ, CNG, BCC,…), giao nhận thiết bị đuôi tàu (nếu có). Kiểm tra nhắc nhở ban lái tàu lên ban và xuống ban thực hiện đầy đủ quy trình tác nghiệp của ban lái tàu đầu máy Diesel và các quy định của xí nghiệp.

c) Giám sát quá trình chạy tàu, các thao tác điều khiển đoàn tàu của ban lái tàu; việc chấp hành công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu, biểu thị của tín hiệu; Giám sát việc thực hiện chế độ hô đáp xác nhận tín hiệu của nhà ga, đường ngang, đuôi tàu,… và các vấn đề khác liên quan đến chạy tàu của ban lái tàu.

d) Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy, theo dõi tình trạng kỹ thuật của đầu máy, việc ghi chép sổ tay lái tàu, sổ theo dõi chất lượng đầu máy và việc quản lý các trang thiết bị an toàn trên đầu máy (CNG, ĐHTĐ, bình cứu hỏa, dụng cụ phòng vệ,….).

e) Quan sát, theo dõi, phản ánh kịp thời công tác phục vụ chạy tàu của các đơn vị liên quan: công tác đón tiễn tàu của nhà ga, gác chắn; tình hình cầu đường, thông tin tín hiệu.

3.3. Ngoài việc kiểm tra áp máy thì các cán bộ phải chủ động thực hiện việc kiểm tra đột xuất tại các khu vực, các PXVD, các Trạm theo chức năng nhiệm vụ.

IV. CÔNG TÁC GIÁM SÁT CAMERA:

4.1. Cán bộ thực hiện:

- Xí nghiệp bố trí cán bộ giám sát camera liên tục 24/24 với 02 hệ thống camera giám sát tại cơ sở Sài Gòn và cơ sở Đà Nẵng.

- Cơ sở Sài Gòn: PXVD Nha Trang trực 15 ngày (nửa đầu tháng); khu vực Sài Gòn trực 15 ngày (nửa cuối tháng). Trong đó:

  + Từ 06h00 đến 22h00: Xí nghiệp phân công Tổ Trực ban đầu máy lên ban thực hiện giám sát camera trên hệ thống.

  + Từ 22h00 đến 06h00: Xí nghiệp phân công trực giám sát camera theo lịch hàng tháng.

- Cơ sở Đà Nẵng:

  + Từ 06h00 đến 22h00: Xí nghiệp phân công Tổ Trực ban đầu máy lên ban

thực hiện giám sát camera trên hệ thống.

+ Từ 22h00 đến 06h00: Xí nghiệp phân công trực giám sát camera theo lịch hàng tháng.

- Các cán bộ trực giám sát camera ca đêm (từ 22h00 đến 06h00) tại các cơ sở là các chức danh Đội phó lái tàu trở lên.

4.2. Nội dung giám sát camera:

- Phối hợp các Ban lái tàu lên ban tại kho kiểm tra, kiểm tra xác nhận kết nối camera đầu máy đầy đủ.

- Giám sát trực tuyến các ban lái tàu làm thực hiện chế độ hô đáp chạy tàu, tác phong, đồng phục.

- Giám sát Ban lái tàu thực hiện Chính quy - Văn hóa - An toàn, chấp hành chế độ hô đáp, QTQP.

- Kiểm tra kết nối camera các đầu máy trên đường, điện thoại nhắc nhở, chấn chỉnh BLT trong đảm bảo ATCT;

- Chỉ đạo, hướng dẫn BLT khắc phục kết nối camera;

- Kiểm tra ban lái tàu sử dụng điện thoại theo đầu máy đảm bảo liên lạc.

- Điện thoại nhắc nhở kịp thời các ban lái tàu có biểu hiện lơ là, thiếu tỉnh táo, phòng ngừa sai phạm.

- Ghi chép, ký sổ trực camera, ghi chép các sự cố, các tồn tại qua giám sát camera, báo cáo giao ban vận tải hàng ngày.

- Được phép Lập biên bản đối với các trường hợp vi phạm, thiếu sót của BLT trong đảm bảo ATCT.

V. SỐ LƯỢT KIỂM TRA HÀNG THÁNG:

Thực hiện theo Quyết định số 1013/QĐ-ĐS ngày 20/07/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và Quyết định số 908/QĐ-ĐMSG ngày 30/03/2023 về việc ban hành Quy định quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn.

Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn quy định số lượt kiểm tra hàng tháng cho các chức danh liên quan như sau:

TT	Chức danh	Số lượt kiểm tra				Ghi chú
		Áp máy	Giám sát camera	Đột xuất	Tổng cộng	
1	Giám đốc				2	Kết hợp công tác dọc tuyến
2	Phó Giám đốc				4	Kết hợp công tác dọc tuyến, Có ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
3	Trưởng, Phó các phòng: TCHC,	2		2	4	Tăng cường kiểm tra đột xuất ban đêm

	NVAT-ANQP, KT-KCS,					
4	Kỹ thuật viên phòng NVAT-ANQP	2	1	1	4	
5	Giám sát AT	4	1	3	8	Tăng cường kiểm tra đột xuất ban đêm
6	Quản đốc PXVD	2		2	4	Tăng cường kiểm tra đột xuất ban đêm
7	Phó quản đốc, KTV PXVD	2	1	1	4	
8	Quản đốc, Phó quản đốc PXSCĐM	2		2	4	
9	Trưởng trạm đầu máy	2		2	4	Tăng cường kiểm tra đột xuất ban đêm
10	Đội trưởng lái tàu	4	4	2	10	Tăng cường kiểm tra đột xuất ban đêm
11	Đội phó, lái tàu		2		2	

- Hàng tháng, Xí nghiệp phân công các bộ phận trực giám sát camera và áp máy kiểm tra ATCT. Tùy theo tình hình sản xuất cụ thể, số lượt kiểm tra, giám sát có thể thay đổi theo chỉ đạo của Phó Giám đốc Vận dụng và yêu cầu của cấp trên.
- Xí nghiệp giao Quản đốc PXVD chủ động bố trí CBCNV của PXVD giám sát camera cụ thể.
- Các cán bộ liên quan khác: các KTV phòng KT-KCS; Lãnh đạo PXSCĐM, công nhân kỹ thuật,... tùy theo điều kiện cụ thể để bố trí đột xuất hoặc tăng cường vào cao điểm vận tải.

VI. TRÁCH NHIỆM – QUYỀN HẠN – CHẾ ĐỘ:

6.1. Trách nhiệm:

a) Cán bộ giám sát camera ghi sổ trực camera đầy đủ, thực hiện tốt các nội dung giám sát camera theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả giám sát camera trong ca trực.

b) Cán bộ đi áp máy phải có mặt cùng ban lái tàu và ký tên vào sổ áp máy tại phòng trực ban đầu máy, lập biên bản áp máy đầy đủ; thực hiện tốt các nội dung kiểm tra khi áp máy, chịu trách nhiệm về các chỉ đạo và kết quả cơ báo áp máy.

c) Các cán bộ khi kiểm tra phải lập biên bản đầy đủ, chịu trách nhiệm về các nội dung kiểm tra.

e) Cán chức danh phải chủ động sắp xếp công việc hợp lý để thực hiện đủ số lượt kiểm tra hàng tháng theo quy định.

6.2. Quyền hạn:

Xí nghiệp giao cho cán bộ kiểm tra, giám sát các thẩm quyền sau:

a) Có quyền lập biên bản đối với các trường hợp vi phạm các quy định của TCT, của Xí nghiệp.

b) Có quyền đề xuất, yêu cầu các chức danh đang làm nhiệm vụ chạy tàu của xí nghiệp về những vấn đề liên quan để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ.

b) Có quyền đề nghị khen thưởng, kỷ luật ban lái tàu; Ghi rõ lý do đề nghị vào biên bản.

c) Khi phát hiện các nguy cơ uy hiếp an toàn chạy tàu, các vấn đề khẩn cấp phải chỉ đạo ngay các biện pháp khắc phục để đảm bảo ATCT và điện báo ngay cho lãnh đạo XN giải quyết.

d) Có quyền đại diện xí nghiệp phối hợp với các đơn vị, bộ phận liên quan, hỗ trợ ban lái tàu giải quyết sự cố trở ngại, tai nạn trên đường.

6.3. Chế độ:

a) Thời gian, chế độ làm việc: chế độ lên - xuống ban, làm việc và nghỉ ngơi như chế độ của BLT.

b) Chế độ đãi ngộ:

Các chế độ được hưởng như: Công tác phí là 30.000 đồng/cơ báo/người, Bồi dưỡng hiện vật, Tiền ăn giữa ca, Ngoài ra được các chế độ như sau:

- Hưởng lương thời gian đối với những CBCNV hưởng lương thời gian.
- Được trả thêm lương với mức 100.000 đồng/ cơ báo áp máy.
- Đối với trực camera từ 22h đến 06h00 được trả thêm lương 100.000 đồng/ 08 tiếng trực.

6.4. Trường hợp các CBCNV không thực hiện đủ số lượt kiểm tra được phân công trong tháng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong tháng xuống B theo quy chế lương của XN.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

7.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra dọc tuyến:

7.1.1. Hàng tháng, Phòng NVAT-ANQP tham mưu lãnh đạo Xí nghiệp ban hành kế hoạch kiểm tra công tác đảm bảo ATCT đối với các PXVD, các Trạm đầu máy.

7.1.2. Các bộ phận đăng ký lịch áp máy, giám sát camera và gửi về phòng NVAT-ANQP trước ngày 25 hàng tháng, để tổng hợp trình lãnh đạo Xí nghiệp ban hành. Lưu ý:

- Công tác áp máy phải thực hiện thường xuyên, liên tục đồng thời có tăng cường tại các cao điểm vận tải: Tết, Hè, kỷ niệm các ngày lễ lớn, mùa bão, lũ nhằm đảm bảo an toàn chạy tàu.
- Bố trí cán bộ đi áp máy của cả tàu khách và tàu hàng, rãi đều các khu đoạn, các mác tàu và không trùng lập. Cán bộ áp máy kết hợp đi công tác, kiểm tra tại các PXVD, các Trạm.

7.2. Công tác Quản lý, thống kê, xử lý các thông tin:

a) Các PXVD, các Trạm đầu máy lập các sổ trực camera, sổ áp máy, sổ kiểm tra… để tại phòng trực ban đầu máy.

+ Các cán bộ kiểm tra phải ghi, ký tên vào sổ đầy đủ tại phòng trực ban đầu máy. Trong thời gian 48h sau khi kiểm tra, các cán bộ phải gửi ngay các biên bản kiểm tra, biên bản áp máy (theo mẫu quy định của XN) cho lãnh đạo bộ phận và giám sát an toàn các khu vực SG, NT, ĐN.

+ Các cán bộ áp máy phản ánh thông tin trong giao ban vận tải hàng ngày hoặc điện báo cho giám sát an toàn khu vực giải quyết.

b) GSAT các khu vực SG, NT, ĐN:

+ Hàng ngày, GSAT phải kiểm tra các biên bản và giải quyết ngay các ý kiến phản ánh liên quan về an toàn trong phạm vi quyền hạn, nếu vượt quá thì điện báo Trưởng phòng NVAT-ANQP để kịp thời xử lý.

+ Thống kê các biên bản, kiểm tra đối chiếu thông tin các biên bản áp máy với sổ áp máy, sổ kiểm tra tại các PXVD, các Trạm đầu máy.

+ Hàng tháng tập hợp gửi các biên bản về phòng NVAT-ANQP.

c) Phòng NVAT-ANQP có trách nhiệm:

+ Theo dõi, tổng hợp, báo cáo lãnh đạo XN về kết quả công tác kiểm tra.

+ Giải quyết các thông tin, kiến nghị sau kiểm tra.

+ Hàng tháng, Căn cứ các biên bản áp máy được lãnh đạo XN duyệt, phòng NVAT-ANQP tổng hợp gửi về phòng TCHC để trả công cán bộ áp máy

+ Tham mưu lãnh đạo Xí nghiệp các trường hợp không đi đủ số lượng áp máy theo quy định.

7.3. Phòng TC-HC: Căn cứ các bảng chấm công trực camera, biên bản áp máy đã được duyệt để thực hiện trả công.

7.4. Các bộ phận và cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện các nội dung tại Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các bộ phận phản ánh về Xí nghiệp (qua phòng NVAT-ANQP) để báo cáo lãnh đạo Xí nghiệp giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0100105052-035-C.I.T-T.N.H.H
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN
QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

Vũ Đức Thắng